TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Phạm Thị Hương Mai và anh Vũ Đình Luân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thoa

Bà Nguyễn Thị Ánh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-7-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hương M, sinh ngày 06-10-1993; căn cước công dân số 036193002331; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố M (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B), phường M, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình L, sinh ngày 05-3-1991; căn cước công dân số 036091011857; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố M (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B), phường M, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13-7-2026, bản tự khai ngày 24-7-2026 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (cũ) vào ngày 13-12-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ dân phố B (nay là tổ dân phố M), phường M, tỉnh Ninh Bình đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dù đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2026 đến nay, không quan tâm tới nhau. Anh L còn có hành vi bạo lực đối với chị. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh Vũ Đình L có 02 con chung là: Vũ Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2018, số định danh cá nhân: 036218010801; Vũ Tuấn D (giới tính: Nam), sinh ngày 09-9-2021, số định danh cá nhân 036221010273.

Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Tuấn D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Tuấn A cho anh Vũ Đình L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Vũ Đình L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị và anh L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 24-7-2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Đình L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (cũ) vào ngày 13-12-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ xảy ra một số mâu thuiẫn nhỏ từ khoảng cuối năm 2023. Anh không có hành vi dùng bạo lực với chị M, tuy nhiên chị M vẫn bỏ về nhà mẹ đẻ để ở từ tháng 5 năm 2026 đến nay. Nay chị M đề nghị giải quyết ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về nuôi con, anh trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2018, số định danh cá nhân: 036218010801; Vũ Tuấn D (giới tính: Nam), sinh ngày 09-9-2021, số định danh cá nhân 036221010273.

Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Tuấn A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Tuấn D cho chị Phạm Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Phạm Thị Hương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh và chị Phạm Thị Hương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 24-7-2026, cháu Vũ Tuấn A là con chung của chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. Tại Biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 24-7-2026, đại diện Tổ dân phố M, phường M, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và cùng đăng ký thường trú tại Tổ dân phố

M (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B), phường M, tỉnh Ninh Bình. Chị M và anh L có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 01-10-2018; Vũ Tuấn D, sinh ngày 09-9-2021. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 5 năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, chị M đã bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L. Nay chị Phạm Thị Hương M có đơn xin ly hôn anh Vũ Đình L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự Tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải theo đúng quy định pháp luật. Đã tiến hành triệu tập, thông báo, tống đạt hợp lệ các tài liệu, văn bản tố tụng cho các bên theo đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Hương M: Giải quyết cho chị M và anh anh L ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Tuấn D cho chị Phạm Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Tuấn A cho anh Vũ Đình L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.s

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vũ Đình L và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh Vũ Đình L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Vũ Đình L không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 21-7-2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã thụ lý vụ án hôn hôn nhân và gia đình về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Vũ Đình L cư trú tại Tổ dân phố M (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B), phường M, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương M và bị đơn là anh Vũ Đình L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương M và bị đơn là anh Vũ Đình L.

[4] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

4.1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (cũ) vào ngày 13-12-2017. Như vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2026 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc nhau. Chị Phạm Thị Hương M đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Anh Vũ Đình L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên chị Phạm Thị Hương M vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài; vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hương M: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4.2. *Về nuôi con:*

Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L có 02 con chung là Vũ Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2018, số định danh cá nhân: 036218010801; Vũ

Tuấn D (giới tính: Nam), sinh ngày 09-9-2021, số định danh cá nhân 036221010273. Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Tuấn A cho anh Vũ Đình L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Tuấn D cho chị Phạm Thị Hương M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho sự phát triển, học tập của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Tuấn A cho anh Vũ Đình L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Tuấn D cho chị Phạm Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Phạm Thị Hương M là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Hương M đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao cháu Vũ Tuấn D (giới tính: Nam), sinh ngày 09-9-2021, số định danh cá nhân 036221010273 cho chị Phạm Thị Hương M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2018, số định danh cá nhân: 036218010801 cho anh Vũ Đình L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hương M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Hương M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000419 ngày 21-7-2026 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000439 ngày 23-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Phạm Thị Hương M đã nộp đủ án phí.

6. Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Phạm Thị Hương M và anh Vũ Đình L có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 13-12-2017 của UBND xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định)
- Lưu Hồ sơ vụ án./.